TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2026/HS-ST
Ngày 24-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trí Dũng.

Bà Trương Thị Kim Chọn.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2026/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 797/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 03 năm 2026 đối với các bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: 1 ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Minh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 13/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn (này là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định số 484/2023/QĐ-TA áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Nông, ngày 18/6/2025 chấp hành xong.

Nhân thân:

+ Ngày 21/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định số 55/2017/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trường G và Giải quyết việc làm số 2.

+ Ngày 07/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định số 359/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- Bị hại: Ông Trương Đình P, sinh năm 1978 – *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: Nhà không số, Ấp D, Xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán. Thực hiện ý định, khoảng 15 giờ 45 phút ngày 13/10/2025, T đi bộ đến trước địa chỉ nhà không số thuộc Ấp D, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện trong nhà trên có một xe môtô hiệu Sirius màu đen trắng, biển số 59V1-594.07 của ông Trương Đình P dựng trong sân nhà. T quan sát không thấy người trong nhà nên đi vào bên trong tiếp cận xe thì thấy trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên T lén lút dẫn xe môtô hiệu Sirus biển số 59V1- 594.07 ra ngoài được vài mét. Lúc này, P đang đứng bên trong nhà không số Ấp D, xã V nhìn ra thì phát hiện T đang lấy trộm xe biển số 59V1 - 594.07 nên truy hô "Cướp Cướp". Nghe vậy, T để lại xe và bỏ chạy được 100 mét thì bị P giữ lại. Cùng lúc này, Phạm Minh T1 và Phạm Văn B thấy sự việc nên hỗ trợ đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã V lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 05/12/2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã V có Bản kết luận định giá tài sản số 764/KL-HĐĐGTS, xác định: *trị giá 01 xe môtô hiệu Sirius màu đen trắng, biển số 59V1-594.07 là 6.000.000 đồng*.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

+ 01 xe môtô hiệu Sirus biển số 59V1-594.07 có số khung: RLCS5C640-CY891349; số máy: 5C64-891366. Qua xác minh xe do bà Nguyễn Nguyễn Thể Q đứng tên Giấy đăng ký xe, bà Q đứng tên dùm cho ông Trương Đình P là em chồng Q nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho ông P.

+ 01 áo khoác dài tay màu xanh dương, 01 quần Jean ống ngắn màu xám, 01 nón lưỡi trai màu đen bị cáo T sử dụng khi trộm cắp tài sản.

Về phần dân sự: ông Trương Đình P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 329/CT-VKS-HS ngày 06/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh

T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

* Về xử lý vật chứng: tịch thu và tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu xanh dương, 01 quần Jean ống ngắn màu xám, 01 nón lưỡi trai màu đen bị cáo T sử dụng khi trộm cắp tài sản.

* Về dân sự: ghi nhận bị hại không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 13/10/2025, tại địa chỉ nhà không số thuộc Ấp D, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Minh T đã lén lút chiếm đoạt một xe môtô hiệu Sirius màu đen trắng, biển số 59V1-594.07 của ông Trương Đình P, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017, 2024, 2025). Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc như lý lịch đã nêu Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ:

- Đối với: 01 xe môtô hiệu Sirus biển số 59V1-594.07 có số khung: RLCS5C640-CY891349; số máy: 5C64-891366. Qua xác minh xe do bà Nguyễn Nguyễn Thể Q đứng tên Giấy đăng ký xe, bà Q đứng tên dùm cho ông Trương Đình P là em chồng Q nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho ông P nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh dương, 01 (một) quần Jean ống ngắn màu xám, 01 (một) nón lưỡi trai màu đen bị cáo T sử dụng khi trộm cắp tài sản; xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: ông Trương Đình P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử cũng xét chấp nhận ý kiến của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025):

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2025.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh dương, 01 (một) quần Jean ống ngắn màu xám, 01 (một) nón lưỡi trai màu đen bị cáo T sử dụng khi trộm cắp tài sản.

(vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/02/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về dân sự: ghi nhận bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TPHCM (2);
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HCM (1);
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 - TPHCM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thường Đông